TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**20**/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2022
"V/v Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Thường
2. Ông Hà Văn Tý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái*** *tham gia phiên toà:* Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:27/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:14/2022/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
"Vắng mặt có lý do"

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn H**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
"Vắng mặt không lý do"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Lò Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện,có đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nghiện ma túy, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2018 chị H đã bỏ về bên ngoại ở, vợ chồng đã ly thân được 5 năm. Nay chị H xác định không còn tình cảm đối với anh H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Lò Thị Thu C, sinh ngày 18/10/2013 và Lò Trung T, sinh ngày 28/6/2017. Ly hôn chị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị H đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao trích lục kết hôn; bản sao giấy khai sinh của Lò Thị Thu C, Lò Trung T; bản sao căn cước công dân của Hoàng Thị H; xác nhận thông tin cư trú của Lò Văn H; trích sao kê nội dung trao đổi tin nhắn giữa chị H và anh H; bản phô tô Quyết định ADBPXLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Lò Văn H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh H thông qua gia đình và Trưởng thôn đồng thời triệu tập anh H đến Tòa án làm việc nhưng anh H đều cố tình vắng mặt. Thể hiện, việc anh H có biết được các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ…, nhưng anh H cố tình không đến để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh thể hiện, chị H và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nghiện chất ma túy, đã từng bị tập trung cai nghiện nhưng hiện nay vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng chị H đã bỏ về bên ngoại sinh sống; 02 con chung đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Hòa đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị HoàngThị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho chị Hòa trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lò Thị Thu C, sinh ngày 18/10/2013 và Lò Trung T, sinh ngày 28/6/2017. Chị H không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Ngày 07/6/0222 chị HoàngThị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lò Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều

35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ, Giấy triệu tập, và Quyết định hoãn phiên tòa số:14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Hvẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị HoàngThị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị HoàngThị H và anh Lò Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 07/11/2013 tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái.Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Huân nghiện ma túy, đã được tập trung cai nghiện nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy, từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị H và anh H có 02 con chung là Lò Thị Thu C, sinh ngày 18/10/2013 và Lò Trung T, sinh ngày 28/6/2017. Xét thấy chị H có nguyện vọng được nhận nuôi cả 02 con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay anh H vắng mặt, là người nghiện ma túy sẽ không đảm bảo để nuôi dưỡng con chung. Nên chấp nhận yêu cầu của chị H, để cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lò Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Lò Thị Thu C, sinh ngày 18/10/2013 và Lò Trung T, sinh ngày 28/6/2017. Anh Lò Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi cón có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2021/0001185 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú